TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2025/HS-PT
Ngày 22-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị cáo kháng cáo*:

Nguyễn Đình S, sinh năm 1974, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Số A, đường D, tổ C, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Đỗ Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1976; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 13/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 200 của Bộ luật Hình sự theo Bản án số 03/HSST. Ngày 16/4/2013, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính số tiền 6.000.000 đồng theo Quyết định số 203 về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Ngày 18/11/2024, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình S và Vũ Văn N quen biết nhau từ năm 2019. Nguyễn Đình S là cha ruột của Nguyễn Đình N1. Khoảng đầu tháng 7/2024, S và Nhất xảy ra mâu thuẫn về việc vay mượn tiền. Ngày 19/7/2024, S điều khiển xe mô tô đến phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị N điều khiển xe mô tô chạy từ phía sau đến dùng côn nhị khúc đánh vào đầu gây chảy máu nhưng S không trình báo vụ việc cho cơ quan Công an. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/8/2024, S thấy N đến tiệm C, địa chỉ tại số E, đường N, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên S nảy sinh ý định đánh N để trả thù. Thực hiện ý định trên, S rủ con trai là Nguyễn Đình N1 cùng đi đánh ông N thì N1 đồng ý. Sau đó, S nhặt 02 thanh kim loại, mỗi thanh dài 85cm, đường kính 2,5cm (làm từ cán cây lau nhà bằng kim loại, bị gãy làm hai) rồi đưa cho N1 01 cây, còn S cầm 01 cây rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 61B2-226.10 chở N1 chạy đến Tiệm cầm đồ Đại Phát 1. Tại đây, S chỉ người đang đứng trong tiệm là N nên N1 xuống xe cầm 01 thanh kim loại đánh nhiều cái vào người ông N thì N đưa tay lên đỡ và bị trúng vào tay trái gây thương tích. Đồng thời, S cũng xuống xe cầm thanh kim loại đánh vào tay trái N gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn nên S và N1 bỏ về, còn N đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B băng bó và điều trị vết thương.

Đến ngày 16/9/2024, N gửi đơn đến cơ quan Công an yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích để xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thư giữ gồm: 01 (một) đoạn thân cây lau nhà bằng kim loại dài 85cm, đường kính 2,5cm, có gắn khung kim loại để kẹp miếng lau nhà; 01 (một) đoạn thân cây lau nhà bằng kim loại dài 85cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 10 cm không có cán dao

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 8135/CN ngày 28/8/2024 của Bệnh viện Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác định bị hại Vũ Văn N vào viện lúc 11 giờ 40 phút ngày 21/8/2024, ra viện lúc 16 giờ 30 phút ngày 23/8/2024, có tình trạng thương tích lúc nhập viện như sau: 01 vết thương khuỷu tay trái khoảng 01 cm; 01 vết thương ngón III bàn tay trái khoảng 01 cm lộ gân.

Theo Bản kết luận giám định số: 579/2024/KLGĐ-TTPY ngày 24/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Văn N, như sau:

1/ Các kết quả chính:

- Vết thương khuỷu tay trái (1,4 x 1,2)cm, sẹo lành

- Vết thương mặt lưng ngón III bàn tay trái (3,8 x 0,9)cm, đứt gân duỗi ngón III đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành. Hiện tại còn đau khi vận động ngón III.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).

3/ Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương khuỷu tay trái, vết thương mặt lưng ngón III bàn tay trái: Các vết thương bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

Bị hại Vũ Văn N yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đình N1 và Nguyễn Đình S bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thương tâm lý số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 22/4/2025, các bị cáo S và N1 đã bồi thường số tiền trên cho ông N.

Cáo trạng số 67/CT-VKSTDM-HS ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình N1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

"1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2025).".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Đình S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bị cáo S có mâu thuẫn với bị hại, khi thấy bị hại, bị cáo S rủ con là bị cáo N1 dùng hung khí nguy hiểm để đánh bị hại gây thương tích 04%.

Bị cáo có nhân thân xấu, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do dó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Giữa bị cáo Nguyễn Đình S và ông N có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 09 giờ ngày 21/8/2024, bị cáo S thấy ông N đến tiệm C, địa chỉ tại số E, đường N, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo S rủ con trai là bị cáo Nguyễn Đình N1 cùng đi đánh ông N. Sau đó, bị cáo S nhặt 02 thanh kim loại, mỗi thanh dài 85cm, đường kính 2,5cm (làm từ cán cây lau nhà bằng kim loại, bị gãy làm hai) rồi đưa cho bị cáo N1 01 thanh đến Tiệm cầm đồ Đại Phát 1 đánh ông N. Tại đây, các bị cáo S và N1 cầm thanh kim loại đánh nhiều cái vào người ông N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 04% (bốn phần trăm). Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình N1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình N1 về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo S là người có nhân thân xấu, bị cáo là người rủ, cung cấp hung khí cho con bị cáo là bị cáo N1 thực hiện hành vi đánh bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định cho bị cáo N1 được hưởng án treo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo S kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có

thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - TP.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - TP.HCM);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - TP.HCM);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20. (54)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức